

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3857/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 8 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**Về đính chính Quyết định số 70/QĐ-UBND ngày 07 tháng 01 năm 2014
của Ủy ban nhân dân Thành phố quy định về hạn mức đất ở
trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 40/2010/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 20/2010/TT-BTP ngày 30 tháng 11 năm 2010 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 40/2010/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Công văn số 930/STP-KTrVB ngày 26 tháng 02 năm 2014 và đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 1954/TNMT-PC ngày 02 tháng 4 năm 2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đính chính số, ký hiệu và căn cứ ban hành Quyết định số 70/QĐ-UBND ngày 07 tháng 01 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố quy định về hạn mức đất ở trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

1. Tại số, ký hiệu của Quyết định số 70/QĐ-UBND có ghi «số: 70/QĐ-UBND», nay đính chính thành «số: 70/2014/QĐ-UBND».

2. Tại phần căn cứ ban hành của Quyết định số 70/QĐ-UBND có ghi: «*căn cứ Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2004; Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2004; Nghị định số 198/2004/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2004; Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2007; Nghị định số số 69/2009/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2009; Nghị định số 120/2010/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2010; Nghị định số 34/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2013*», nay đính chính lại như sau:

«Căn cứ Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 198/2004/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2007 của Chính phủ quy định bổ sung về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thu hồi đất, thực hiện quyền sử dụng đất, trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và giải quyết khiếu nại về đất đai;

Căn cứ Nghị định số số 69/2009/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2009 của Chính phủ quy định bổ sung về quy hoạch sử dụng đất, giá đất, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư - đã được đính chính tại văn bản 181/ĐC-CP ngày 23 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 120/2010/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2010 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 198/2004/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Nghị định số 34/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ về quản lý sử dụng nhà ở thuộc sở hữu nhà nước».

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các nội dung khác của Quyết định 70/QĐ-UBND ngày 07 tháng 01 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố vẫn giữ nguyên, không thay đổi.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Tư pháp, Cục Thuế Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hữu Tín